TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn L - sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Thị M, sinh ngày 10/3/1992; Phạm Thái H, sinh ngày 28/02/1997 và Phạm Tuấn M, sinh ngày 06/02/2004. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Phạm Tuấn M cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng cho con chung. Các cháu Phạm Thị M và Phạm Thái H đã thành niên và có thể tự lập nuôi sống bản thân nên các cháu muốn ở với ai là tùy các cháu.

Sau ly hôn anh Phạm Văn L có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 04 tháng 01 năm 2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn